

Bản án số: 32/2022/HS-ST
Ngày 28 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Thuận

Bà Lê Thị Dệt.

- Thư ký phiên tòa : Bà Lê Thị Liên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Bạo – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T, sinh ngày 26 tháng 9 năm 1992 tại xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình H (đã chết) và bà Lê Thị S; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: 02 tiền án

-Tại bản án số 11/2015/HSST ngày 03/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm tù về tội “ Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/3/2019.

-Tại bản án số 53/2020/HSST ngày 28/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tài sản trộm cắp trị giá 1.300.000 đồng), chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/02/2021.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2022, tạm giam từ ngày 21/01/2022. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện N, Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Lê Quang C, sinh năm 1990. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện N, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 12/01/2022, trên Quốc Lộ 45 thuộc thôn Y, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Tổ công tác Công an xã H làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên địa bàn phát hiện đối tượng Nguyễn Đình T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 36B2- ... có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy, nên đã yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ trong túi quần bên phải của Nguyễn Đình T 01 ví da màu nâu, có chữ Levis, bên trong có 4 túi nilon gồm:

- 01 túi nilon màu trắng hàn kín, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy đá;

- 02 túi nilon màu trắng hàn kín, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng-hồng, nghi là ma túy đá;

- 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 07 gói nhỏ bằng giấy ôly có chữ viết và 01 gói nhỏ bằng giấy bạc, bên trong các gói đều chứa chất bột màu trắng nghi là heroine.

Nguyễn Đình T khai nhận 03 túi nilon màu trắng, chứa các hạt tinh thể màu trắng, trắng- hồng là ma túy đá; 01 túi nilon màu trắng chứa 07 gói nhỏ bằng giấy ôly và 01 gói nhỏ bằng giấy bạc chứa chất bột màu trắng là heroine. Về nguồn gốc số ma túy trên, Nguyễn Đình T khai nhận do nghiện ma túy nên vào khoảng 13 giờ ngày 12/01/2022 T đi xe buýt từ nhà đến thành phố Thanh Hóa để tìm mua ma túy về sử dụng, khi đến khu vực ngã tư voi, T gặp 01 người đàn ông không quen biết khoảng 35 tuổi, T hỏi mua của người này 04 phân heroine với giá 1.500.000 đồng và 04 túi ma túy đá với giá 1.000.000 đồng thì người đàn ông này đồng ý bán cho T. Sau khi đưa tiền người đàn ông này đưa cho T 04 túi nilon chứa ma túy đá và 8 gói chứa heroine. Sau khi mua được ma túy, T đã sử dụng hết 01 túi ma túy đá, số ma túy còn lại T bỏ vào ví da của mình rồi đi về nhà, đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày T sang nhà anh Lê Quang C hỏi mượn của anh C chiếc xe mô tô BKS 36B2 – ... và nói với anh C là mượn đi công việc cá nhân, đến khoảng 16 giờ 00 phút khi đang đi trên Quốc lộ 45 gần trạm gác đường tàu, thuộc thôn Y, xã H thì bị Tổ công tác Công an xã H yêu cầu dừng xe kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện và thu giữ bên

trong ví da của T toàn bộ số ma túy mà T đã mua được trước đó. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong số ma túy thu giữ được.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình T, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Nông Cống không thu giữ gì thêm.

Tại Kết luận giám định số 465/PC09 ngày 18/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Chất dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon màu trắng, hàn kín của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,190g, loại Methamphetamine.

- Chất dạng tinh thể màu trắng – hồng chứa trong 02 túi nilon màu trắng, hàn kín của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,368g, loại Methamphetamine.

- Chất cục bột màu trắng chứa trong 07 mảnh giấy (dạng giấy ôly) của phong bì niêm phong ký hiệu H, gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,788g, loại Heroine.

- Chất cục bột màu trắng chứa trong 01 mảnh giấy bạc của phong bì niêm phong ký hiệu H, gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,030g, loại Heroine.

Vật chứng vụ án: Mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 0,503g ma túy loại Methamphetamine và 0,762g loại heroine đã được phòng kỹ thuật hình sự đóng gói, niêm phong; 01 ví da màu nâu có chữ Levi's. các vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống.

Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Dream, BKS 36B2- ..., quá trình điều tra xác định, chiếc xe trên thuộc sở hữu của anh Lê Quang C, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại chiếc xe này cho chủ sở hữu hợp pháp

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSNC, ngày 18/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống đã truy tố Nguyễn Đình T về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/01/2022;

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật còn lại sau giám định, ma túy là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy. Đối với chiếc ví da không còn giá trị nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 12/01/2022 tại thôn Y, xã Hg, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Công an xã H, huyện N đã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Đình T có hành vi tàng trữ trái phép 0,558gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,808gam ma túy, loại Heroine. Tổng khối lượng các chất ma túy mà T tàng trữ là 1,366 gam.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,558 gam Methamphetamine và 0,808 gam Heroine của Nguyễn Đình T đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống đối với Nguyễn Đình T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Theo lời khai của Nguyễn Đình T đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Thái, Thái không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu và không nhớ đặc điểm nhận dạng, quá trình điều tra chưa đủ cơ sở để xác định người đàn ông này, nên không có căn cứ để xử lý.

[3] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của nhà nước. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng của Nguyễn Đình T gây tác hại trước hết cho chính bị cáo, sau đó là gia đình bị cáo và xã hội. Ma túy làm hủy hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, gây mất trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội,

ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, ma túy là nguyên nhân phát sinh ra các tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục, trừng trị bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để giáo dục và trừng trị bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Vật chứng của vụ án: Toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thiên Khánh, Lại Thị Thanh Loan, Trần Thị Thúy Hằng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống.

Ma túy là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 ví da, màu nâu có chữ Levi's không còn giá trị nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Dream, BKS 36B2- ... màu nâu, thu giữ của Nguyễn Đình T khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác định, chiếc xe trên thuộc sở hữu của anh Lê Quang C, khi T mượn xe và sử dụng để tàng trữ trái phép chất ma túy, anh C không biết, nên không có lỗi. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại chiếc xe này cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật, anh C đã nhận lại xe và không có yêu cầu, đề nghị gì. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T, phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt: Nguyễn Đình T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 12 tháng 01 năm 2022.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thiên Khánh, Lại Thị Thanh Loan, Trần Thị Thúy Hằng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 ví da, màu nâu có chữ Levi's.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2022 giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- CQCSĐT CA huyện Nông Cống;
- THADS huyện Nông Cống;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Sơn